

TÌNH HÌNH NHIỄM GIUN SÁN KÝ SINH Ở LOÀI CÒ TRẮNG (*AGRETTA GAZRETTA*) TẠI TỈNH VĨNH LONG

Nguyễn Hữu Hưng, Nguyễn Trương Hồng Thắm, Nguyễn Hồ Bảo Trân
Đại học Cần Thơ

TÓM TẮT

Tình hình nhiễm giun sán ký sinh trên loài cò trắng (*Agretta gazretta*) tại địa bàn tỉnh Vĩnh Long đã được tiến hành điều tra từ tháng 10 năm 2017 đến tháng 10 năm 2018. Kết quả mổ khám 115 cá thể cò trắng cho thấy cò trắng bị nhiễm giun sán với tỷ lệ là 80,00%. Tỷ lệ nhiễm giun sán có khuynh hướng tăng dần theo thể trọng cò, cò trắng dưới 100g bị nhiễm giun sán với tỷ lệ là 65,79%, tỷ lệ này tăng dần ở cò có thể trọng từ 100 - 200g (80,00%) và cao nhất ở cò trên 200g (94,59%). Giới tính không ảnh hưởng đến tỷ lệ nhiễm giun sán ký sinh trên cò trắng. Trong nghiên cứu này, có 6 loài giun sán ký sinh ở cò trắng thuộc 2 lớp: Trematoda và Nematoda, trong đó lớp Trematoda có 5 loài: *Hypoderaeum conoideum* tỷ lệ nhiễm cao nhất (22,61%), kế đến là loài *Echinostoma revolutum* (18,26%), *Echinoparyphium recurvatum* (14,78%), *Echinostoma aegyptica* (12,17%) và thấp nhất là loài *Cotylurus cornutus* (10,43%). Lớp Nematoda chỉ có 1 loài *Ganguleterakis dispar* nhiễm ở cò với tỷ lệ là 9,57%. Tất cả các loài sán lá đều ký sinh ở ruột và 1 loài giun tròn là *Ganguleterakis dispar* ký sinh ở dạ dày cò. Trong những loài sán lá ký sinh ở cò trắng, có loài *Echinostoma revolutum* và *Echinoparyphium recurvatum* là những loài ký sinh trên nhiều vật chủ như chó, mèo, heo, các loài chim hoang dã khác và cả ở người.

Từ khóa: Cò trắng, giun sán, tỷ lệ nhiễm, tỉnh Vĩnh Long.

Situation of parasitic helminth infection in storks (*Agretta gazretta*) in Vinh Long province

Nguyen Huu Hung, Nguyen Truong Hong Tham, Nguyen Ho Bao Tran

SUMMARY

The situation of parasitic helminth infection in the storks (*Agretta gazretta*) in Vinh Long province was conducted from October 2017 to October 2018. A total of 115 storks were dissected, then helminths were collected, and their species were identified basing on the external and internal morphology of the helminths in adult stages. The studied results illustrated that the storks were infected with helminths with high infection rate, up to 80.00%. The infection rate of storks with helminths increased gradually by the stork body weight. The storks having body weight lower than 100g were infected with the lowest infection rate (65.79%), then the stork group weighing from 100 to 200 g was infected with the higher rate (80.00%), and the highest infection rate belonged to stork group weighing over 200g (94.59%). The gender of stork was not affected to the infection rate with helminths. In this study, there were 6 helminth species which were detected in the storks, they were belonged to 2 classes: Trematoda and Nematoda. In the Trematoda class, there were 5 parasitic species, such as: *Hypoderaeum conoideum* contributed the highest infection rate (22.61%), followed by *Echinostoma revolutum* (18.26%), *Echinoparyphium recurvatum* (14.78%), *Echinostoma aegyptica* (12.17%) and the lowest infection rate was *Cotylurus cornutus* (10.43%). Most of the parasitic species were detected in the stork intestines but only one species *Ganguleterakis dispar* was found in the stomach (9.57%). Among the parasitic helminth species in the stork, *Echinostoma revolutum* and *Echinoparyphium recurvatum* species were identified in many hosts, such as: dog, cat, pig, wild birds and also in human.

Keywords: Storks, helminths, infection rate, Vinh Long province.